TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **104/**2024/HS-ST
Ngày : 04.12.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Đỗ Đức Lâm**

+ Bà **Hồ Thị Hồng Liên**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Anh Vương**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Bà **Trần Thu Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm, trực tiếp, công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2024/TLST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **K' S,** tên gọi khác: Không; sinh năm 1993 tại Lâm Đồng.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 18, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Tổ 19, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Châu Mạ; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông K' Sếu (chết) và bà Ka Ram, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại bản án số 35/2020/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo K' S 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2023; tiền sự: không; Nhân thân: Không.

Bị bắt và tạm giam từ ngày 19/6/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt). Địa chỉ: Thôn 2, xã B' L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Hoàng Văn S1, sinh năm 2003 (vắng mặt). Địa chỉ: Thôn 2, xã B' L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/6/2024, Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Công an thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng tiến hành kiểm tra nhà K' S, sinh năm 1993; HKTT: tổ 18, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở: tổ 19, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng khách nhà K' S có 03 người gồm: K' S; Lương Văn T, sinh năm: 1992; NKTT: thôn 2, xã B'L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng và Đặng Khắc T1, sinh năm: 1993; HKTT: tổ 20, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra người phát hiện trong túi quần bên trái, đằng trước của quần rằn ri Lương Văn T đang mặc có 01 gói thuốc lá hiệu Seven màu xanh, bên trong gói thuốc lá có 01 gói ny lon màu trắng được hàn kín, kích thước 2,6cm x 01cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Lương Văn T khai nhận các hạt tinh thể màu trắng trong 01 gói ny lon màu trắng trên là ma túy đá của T, do T mới mua của K' S vào chiều ngày 18/6/2024 tại nhà của K' S, mục đích để sử dụng. Cơ quan công an đã thu giữ và niêm phong gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 788/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: "Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,0453g (không phẩy không bốn năm ba gam), loại Methamphetamine".

Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra xác định: K' S là đối tượng nghiện ma túy nên thường mua ma túy về để sử dụng và bán cho các con nghiện khác để kiếm lời. Ngày 14/6/2024, K'S đến khu vực sân bay cũ thuộc phường LP, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng rồi mang về nhà chia thành 04 phần, mỗi phần để trong 01 gói nylon, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Từ ngày 14/6/2024 đến ngày 18/6/2024, K'S đã sử dụng hết 03 phần, còn lại 01 phần K'S cất dưới gầm bàn trong phòng khách nhà của K'S. Khoảng 14 giờ ngày 18/6/2024, Lương Văn T đến nhà K'S hỏi mua ma túy nên K'S đã bán gói ma túy đá này cho T với giá 200.000 đồng. Do chưa có tiền trả nên T xin nợ và hẹn ngày 19/6/2024 sẽ trả cho S thì được S đồng ý và đưa cho T 01 gói ma tuý. Sau đó, T đưa gói ma tuý về nhà tại thôn 02, xã B'Lá, huyện B, tỉnh Lâm Đồng rồi một mình sử dụng một phần gói ma tuý. Tối 18/6/2024, Đặng Khắc T1 qua nhà của K'S chơi và hỏi K'S có ma túy không để cùng sử dụng. Do không còn ma túy nên K'S gọi điện và nói T mang gói ma túy T mua lúc chiều ra cho K'S. T đồng ý và điều khiển xe mô tô mang ma túy ra nhà K'S, khi vừa đến nhà K'S thì Công an huyện Bảo Lâm kiểm tra, bắt quả tang.

Quá trình làm việc, K’ S khai nhận ngoài lần bán ma tuý cho Lương Văn T, thì trong tháng 12/2023, K’ S đã 02 lần bán ma tuý cho Hoàng Văn S1, sinh năm: 2003; HKTT: thôn 02, xã B’L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 12/2023, K’ S bán cho S1 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Số tiền mua ma tuý được S1 chuyển khoản từ số tài khoản 101876030453 của S1 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần CTvào số tài khoản 050981541577 của K’ S tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 12/2023, K’ S cho S1 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Số tiền mua ma tuý được S1 chuyển khoản từ số tài khoản 101876030453 của S1 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần CTvào số tài khoản 050981541577 của K’ S tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Như vậy, K’ S đã bán ma túy cho 02 người, tổng cộng 03 lần, đã thu số tiền 500.000 đồng, đối với số ma túy bán cho T thì T chưa trả tiền cho K’S.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tạm giữ 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; 01 máy tính bảng Galaxy Tab A màu đen, số Imei: 355041998619428, bên trong gắn sim số 0966586063 của Lương Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xanh đen, số Imei: 359786953061190, sim số 0981541577 của K' S.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can K’ S đã có tiền án, chưa được xóa án tích mà phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSBL ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo K’ S về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm thực hiện quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề sau:

Về tội danh và hình phạt: Đề nghị tuyên bố các bị cáo K’ S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo K’ S, đề nghị xử phạt bị cáo S từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Hình phạt bổ S: Không.

Đối với Lương Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên khối lượng ma túy dưới 0,1 gam và T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc hành vi được quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 Bộ luật hình sự nên không xử lý hình sự đối với T.

Đối với Hoàng Văn S1 có hành vi mua ma túy trái phép của bị cáo K’ S. Tuy nhiên S1 mua ma túy để sử dụng và đã sử dụng hết. Quá trình điều tra không thu giữ được ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với S1.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm tạm giữ và chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng gồm có: 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định, yêu cầu tịch thu và tiêu hủy; 01 máy tính bảng Galaxy Tab A màu đen, số Imei: 355041998619428, bên trong gắn sim số 0966586063 của Lương Văn T, 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xanh đen, số Imei: 359786953061190, sim số 0981541577 của K' S đề nghị tịch thu S quỹ nhà nước. Số tiền 500.000 đồng của K' S thu lợi bất chính do bán ma túy cho Hoàng Văn S1 đề nghị suy quỹ nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo K' S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, không tranh luận gì thêm.

+ Chủ tọa công bố lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Văn T, Hoàng Văn S1.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo K' S thể hiện:

Bị cáo K' S là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 14/6/2024, K' S đến địa phận thuộc phường LP, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng mua ma túy của một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sau đó mang về nhà tại tổ 19, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, mục đích vừa sử dụng, vừa bán cho người khác kiếm lời. Bị cáo K' S phân nhỏ gói ma túy trên thành 04 gói bằng nhau, K' S sử dụng hết 03 gói, còn lại 01 gói bán lại cho Lương Văn T vào ngày 18/6/2024 với giá 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 788/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: "Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,0453g (không phẩy không bốn năm ba gam), loại Methamphetamine".

Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo K’ S khai nhận trong tháng 12/2024, K’ S đã bán ma túy cho Hoàng Văn S1, tổng cộng 02 lần, thu số tiền 500.000 đồng. Cụ thể như sau: Lần thứ nhất khoảng đầu tháng 12/2023, K’ S bán cho Sự 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Số tiền mua ma tuý được Sự chuyển khoản từ số tài khoản 101876030453 của Sự tại Ngân hàng Thương mại cổ phần CT vào số tài khoản 050981541577 của K’ S tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Lần thứ hai khoảng cuối tháng 12/2023, K’ S cho Sự 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Số tiền mua ma tuý được Sự chuyển khoản từ số tài khoản 101876030453 của Sự tại Ngân hàng Thương mại cổ phần CTvào số tài khoản 050981541577 của K’ S tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Do đó, hành vi của cáo K’ S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố đối với bị cáo K’ S là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân không tốt, từng bị xử phạt tù về tội “cố ý gây thương tích” nhưng vẫn không chấp hành pháp luật, tiếp tục tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời và để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ S: Không.

Đối với Lương Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên khối lượng ma túy dưới 0,1 gam và T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc hành vi được quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 Bộ luật hình sự nên không xử lý hình sự đối với T là đúng pháp luật.

Đối với Hoàng Văn S1 có hành vi mua ma túy trái phép của bị cáo K’ S. Tuy nhiên S1 mua ma túy để sử dụng và đã sử dụng hết. Quá trình điều tra không thu giữ được ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với S1 là đúng pháp luật

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với vật chứng sau giám định gồm: 01 phong bì niêm phong ghi số 788/2024-PC09; ghi vụ: K' S-1993: Tổ 18, thị trấn LT, huyện B; Lương Văn T-1992; HKTT: Thôn 2, xã B' L, huyện B; QĐTC : 1272/QĐ-ĐCSMT; 19/6/2024; Bao gói. Trên phong bì niêm phong chữ ký của Phạm Thị Dung, Nguyễn Quang Hưng, Trương Tấn Sang và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng: Xét là bao gói, không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động của K' S đã niêm phong: Là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo K' S.

+ Đối với 01 máy tính bảng của ông Lương Văn T đã được niêm phong: Là tài sản hợp pháp của ông T nên trả lại cho ông T.

+ Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo K' S bán ma túy cho Hoàng Văn S1 nhận chuyển khoản Hoàng Văn S1. Xét hiện nay số tiền này K' S đã tiêu xài hết, không thu hồi được nên không đề cập đến.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" buộc bị cáo K' S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo K' S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K' S 08 *(tám)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 788/2024-PC09; ghi vụ: K' S-1993: Tổ 18, thị trấn LT, huyện B; Lương Văn T-1992; HKTT: Thôn 2, xã B' L, huyện B; QĐTC : 1272/QĐ-ĐCSMT; 19/6/2024; Bao gói. Trên phong bì niêm phong chữ ký của Phạm Thị Dung, Nguyễn Quang Hưng, Trương Tấn Sang và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- Hoàn trả lại cho bị cáo K' S 01 điện thoại di động của K' S (đã được niêm phong theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 30.10.2024).

- Hoàn trả lại cho ông Lương Văn T 01 máy tính bảng của Lương Văn T (đã được niêm phong theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 30.10.2024).

3. Về án phí: Buộc bị cáo K' S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết*)* để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm *(người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- CA huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy